

## THÔNG BÁO

Kết quả trúng tuyển viên chức Học viện Tài chính năm 2022

Căn cứ Quyết định số 987/QĐ-BTC ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức Học viện Tài chính năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-HVTC ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện về việc công nhận kết quả trúng tuyển viên chức Học viện Tài chính kỳ thi tháng 9 năm 2022;

Học viện Tài chính thông báo danh sách thí sinh trúng tuyển viên chức năm 2022 của Học viện Tài chính (kỳ thi tháng 9/2022) và thời gian hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, cụ thể như sau:

**1. Danh sách thí sinh trúng tuyển:** có danh sách kèm theo

**2. Thời gian hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng:** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 15/9/2022 đến hết ngày 14/10/2022.

**3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:**

Ban Tổ chức cán bộ (Phòng 309 nhà Hiệu bộ), Học viện Tài chính số 58 Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội (trong giờ hành chính).

**4. Hồ sơ bao gồm:**

- Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;
- Bản sao (công chứng) giấy khai sinh, căn cước công dân;
- Bản sao (công chứng) văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có), đồng thời người trúng tuyển phải đem đầy đủ bản chính để kiểm tra, đối chiếu;
- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Thông báo này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Học viện Tài chính và của Bộ Tài chính và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Học viện Tài chính.

Mọi thắc mắc thí sinh liên hệ qua số điện thoại 024.32191983 (Ban TCCB).

Hội đồng thi tuyển viên chức Học viện Tài chính thông báo đến các thí sinh được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban GDHV;
- Hội đồng TT;
- Các ứng viên;
- Lưu: VT, TCCB. 65

TL. GIÁM ĐỐC CHỦ TỊCH HĐQT  
TRƯỞNG BAN TCCB - PHÓ CT HĐQT

HỌC VIỆN  
TÀI CHÍNH  
Nguyễn Mạnh Thiều



**BỘ TÀI CHÍNH**  
**HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC HỌC VIỆN TÀI CHÍNH KỲ THI THÁNG 9 NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 906 /HVTC-TCCB ngày 15/9/2022 của Giám đốc Học viện Tài chính)

| STT | Vị trí dự tuyển<br><br>Họ và tên |            | Ngày,<br>tháng,<br>năm sinh | Số báo<br>danh | Trình độ chuyên môn        |                                |                          |                                                              | điểm<br>ưu<br>tiên | Điểm thi<br>vòng 1        |                  | Điểm thi<br>vòng 2<br>(Thực hành<br>giảng dạy;<br>Phòng vấn) | Tổng điểm<br>(vòng 2 +<br>điểm ưu tiên) | Kết quả        |            |
|-----|----------------------------------|------------|-----------------------------|----------------|----------------------------|--------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------|------------|
|     |                                  |            |                             |                | Đại học                    |                                |                          | Thạc sĩ                                                      |                    | Môn<br>Kiến thức<br>chung | Môn<br>Ngoại ngữ |                                                              |                                         |                |            |
|     |                                  |            |                             |                | Xếp<br>loại                | Chuyên<br>ngành                | Nơi<br>cấp               | Chuyên<br>ngành                                              |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                | Nơi<br>cấp |
| I   | Khoa Tài chính doanh nghiệp      |            |                             |                |                            |                                |                          |                                                              |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |            |
| *   | Bộ môn Định giá tài sản          |            |                             |                |                            |                                |                          |                                                              |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |            |
| 1   | Nguyễn Mạnh Hùng                 | 15/12/1997 | GV07                        | Giỏi           | Kế toán<br>doanh<br>nghiệp | Học viện<br>Tài chính          | Tài chính -<br>Ngân hàng | Học viện<br>Tài chính                                        |                    | 38/60                     | 18/30            | 81,3                                                         | 81,3                                    | Trúng<br>tuyển |            |
| *   | Bộ môn Phân tích tài chính       |            |                             |                |                            |                                |                          |                                                              |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |            |
| 1   | Trần Minh Giang                  | 03/07/1988 | GV03                        | Giỏi           | Ngân<br>hàng               | Học viện<br>Tài chính          | Tài chính -<br>Ngân hàng | Học viện<br>Tài chính                                        |                    | 47/60                     | 20/30            | 86                                                           | 86                                      | Trúng<br>tuyển |            |
| II  | Khoa Quản trị kinh doanh         |            |                             |                |                            |                                |                          |                                                              |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |            |
| *   | Bộ môn Quản lý kinh tế           |            |                             |                |                            |                                |                          |                                                              |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |            |
| 1   | Nguyễn Thị Phương Thảo           | 12/01/1997 | GV14                        | Giỏi           | Quản trị<br>kinh<br>doanh  | Đại học<br>Kinh tế<br>quốc dân | Quản trị<br>công         | Đại học<br>Northeastern<br>Hoa Kỳ                            |                    | 42/60                     | Miễn             | 85                                                           | 85                                      | Trúng<br>tuyển |            |
| III | Khoa Kinh tế                     |            |                             |                |                            |                                |                          |                                                              |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |            |
| *   | Bộ môn Luật kinh tế              |            |                             |                |                            |                                |                          |                                                              |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |            |
| 1   | Nguyễn Thị Ngọc Dung             | 14/10/1994 | GV02                        | Giỏi           | Luật                       | Đại học<br>Luật Hà<br>Nội      | Luật học                 | Đại học<br>Luật quốc<br>gia Mát-xcơ-<br>va, Liên<br>Bang Nga |                    | 39/60                     | Miễn             | 80                                                           | 80                                      | Trúng<br>tuyển |            |



| STT | Vị trí dự tuyển<br><br><div>Họ và tên<br/>TÀI CHÍNH</div> | Ngày,<br>tháng,<br>năm sinh | Số báo<br>danh | Trình độ chuyên môn |                            |                                |                                                                           |                                                                | điểm<br>ưu<br>tiên | Điểm thi<br>vòng 1        |                  | Điểm thi<br>vòng 2<br>(Thực hành<br>giảng dạy;<br>Phòng vấn) | Tổng điểm<br>(vòng 2 +<br>điểm ưu tiên) | Kết quả        |
|-----|-----------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------|---------------------|----------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------|
|     |                                                           |                             |                | Đại học             |                            |                                | Thạc sĩ                                                                   |                                                                |                    | Môn<br>Kiến thức<br>chung | Môn<br>Ngoại ngữ |                                                              |                                         |                |
|     |                                                           |                             |                | Xếp<br>loại         | Chuyên<br>ngành            | Nơi<br>cấp                     | Chuyên<br>ngành                                                           | Nơi<br>cấp                                                     |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |
| 2   | Nguyễn Chiến<br>Thắng                                     | 05/07/1994                  | GV12           | Giỏi                | Luật<br>Kinh tế            | Đại học<br>Luật Hà<br>Nội      | Bảng 1:<br>Luật Kinh<br>tế;<br>Bảng 2:<br>Luật lao<br>động và<br>việc làm | Bảng 1: ĐH<br>Luật Hà Nội<br>Bảng 2: ĐH<br>Monash<br>Australia |                    | 42/60                     | Miễn             | 80                                                           | 80                                      | Trúng<br>tuyển |
| IV  | Khoa Kế toán                                              |                             |                |                     |                            |                                |                                                                           |                                                                |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |
| *   | Bộ môn Kế toán Tài chính                                  |                             |                |                     |                            |                                |                                                                           |                                                                |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |
| 1   | Nguyễn Thị Hoàng<br>Yến                                   | 21/01/1997                  | GV17           | Giỏi                | Kế toán<br>doanh<br>nghiệp | Học viện<br>Tài chính          | Kế toán                                                                   | Học viện<br>Tài chính                                          |                    | 45/60                     | 21/30            | 60                                                           | 60                                      | Trúng<br>tuyển |
| V   | Khoa Lý luận chính trị                                    |                             |                |                     |                            |                                |                                                                           |                                                                |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |
| *   | Bộ môn Kinh tế chính trị Mác - Lê nin                     |                             |                |                     |                            |                                |                                                                           |                                                                |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |
| 1   | Vũ Thị Thúy<br>Hằng                                       | 10/10/1997                  | GV06           | Giỏi                | Giáo dục<br>chính trị      | Đại học Sư<br>phạm Hà<br>Nội   | Kinh tế<br>chính trị                                                      | Học viện<br>Báo chí và<br>Tuyên<br>truyền                      |                    | 38/60                     | 17/30            | 77                                                           | 77                                      | Trúng<br>tuyển |
| VI  | Khoa Thuế - Hải quan                                      |                             |                |                     |                            |                                |                                                                           |                                                                |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |
| *   | Bộ môn Thuế                                               |                             |                |                     |                            |                                |                                                                           |                                                                |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |
| 1   | Ngân Thị Phương<br>Vân                                    | 21/02/1996                  | GV16           | Giỏi                | Kiểm<br>toán               | Học viện<br>Tài chính          | Kế toán                                                                   | Học viện<br>Tài chính                                          | 5                  | 42/60                     | 19/30            | 85                                                           | 90                                      | Trúng<br>tuyển |
| *   | Bộ môn Nghiệp vụ Hải quan                                 |                             |                |                     |                            |                                |                                                                           |                                                                |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |
| 1   | Trần Thị Mai<br>Linh                                      | 29/11/1990                  | GV09           | Giỏi                | Kinh tế<br>quốc tế         | Đại học<br>Kinh tế<br>quốc dân | Marketing<br>Quốc tế                                                      | Đại học<br>Sheffield<br>Hallam<br>Vương<br>Quốc Anh            |                    | 41/60                     | Miễn             | 81                                                           | 81                                      | Trúng<br>tuyển |

| STT  | Vị trí dự tuyển<br><br>Họ và tên    | Ngày,<br>tháng,<br>năm sinh | Số báo<br>danh | Trình độ chuyên môn |                              |                                 |                 |            | điểm<br>ưu<br>tiên | Điểm thi<br>vòng 1        |                  | Điểm thi<br>vòng 2<br>(Thực hành<br>giảng dạy;<br>Phòng vấn) | Tổng điểm<br>(vòng 2 +<br>điểm ưu tiên) | Kết quả        |
|------|-------------------------------------|-----------------------------|----------------|---------------------|------------------------------|---------------------------------|-----------------|------------|--------------------|---------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------|
|      |                                     |                             |                | Đại học             |                              |                                 | Thạc sĩ         |            |                    | Môn<br>Kiến thức<br>chung | Môn<br>Ngoại ngữ |                                                              |                                         |                |
|      |                                     |                             |                | Xếp<br>loại         | Chuyên<br>ngành              | Nơi<br>cấp                      | Chuyên<br>ngành | Nơi<br>cấp |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |
| VII  | Viện Đào tạo quốc tế                |                             |                |                     |                              |                                 |                 |            |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |
| 1    | Vũ Trần Phương Anh                  | 07/07/1998                  | CV01           | Giỏi                | Tài chính<br>doanh<br>nghiệp | Học viện<br>Tài chính           |                 |            |                    | 34/60                     | 17/30            | 83,6                                                         | 83,6                                    | Trúng<br>tuyển |
| VIII | Văn phòng Đoàn thanh niên           |                             |                |                     |                              |                                 |                 |            |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |
| 1    | Nguyễn Quốc Huy                     | 02/08/1996                  | CV02           | Khá                 | Kế toán                      | Đại học<br>Lao động<br>xã hội   |                 |            |                    | 45/60                     | 26/30            | 84,2                                                         | 84,2                                    | Trúng<br>tuyển |
| IX   | Ban Công tác chính trị và sinh viên |                             |                |                     |                              |                                 |                 |            |                    |                           |                  |                                                              |                                         |                |
| 1    | Mai Thế Anh                         | 02/06/1991                  | KS01           | Khá                 | Công<br>nghệ<br>thông tin    | Học viện<br>Quản lý<br>giáo dục |                 |            |                    | 49/60                     | 16/30            | 85,2                                                         | 85,2                                    | Trúng<br>tuyển |

(Danh sách gồm 12 người)

GIÁM ĐỐC *ut*  
HOC VIEN  
TÀI CHÍNH  
Nguyễn Trọng Cơ



